

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2018/HSST
Ngày: 05-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhâm

2. Bà Vũ Thị Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoài Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/HSST, ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

DANH L, sinh năm 1988 – Giới tính: Nam.

Nơi ĐKTT: ấp Ph, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Hòa Th, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Mù chữ. Con ông: Danh Nh, sinh năm: 1964; con bà: Thị Th, sinh năm 1960 ; có vợ là: Thị S, sinh năm 1991. Bị cáo có 05 người anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1994; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Danh L1 (tên gọi khác **Danh Ph**), sinh năm 1989 (có đơn xin xử vắng mặt)

HKTT: ấ V, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

- Người làm chứng:

Danh Qui H, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòa Th, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vào ngày 26/11/2016, tại nhà Danh L cư ngụ ấp Hòa Th, xã Đ có tổ chức uống rượu với Danh Nh, Danh C, Danh M, Danh Tr và Danh Huy H. Trong lúc uống rượu thì H và M có xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau nên H bỏ về. Đến nhà Danh Ch cũng đang tổ chức uống rượu nên H vào nhậu chung với Danh M1, Danh L1, Danh L2, Danh Ch, Danh L3 và Danh Thị Ch. Lúc này H rủ mọi người đi tìm nhóm Danh M để đánh, cả nhóm đồng ý nên H dẫn mọi người về nhà lấy hung khí. H đưa cho L1 01 con dao tự chế, đưa cho L3 01 ông tiếp sắt, M2 01 cây chĩa còn Danh L2 thì lấy 01 khúc tre khoảng 1,5m...

Sau đó, cả nhóm kéo đến nhà Danh L, lúc này khoảng 18 giờ, H kêu M ra nói chuyện rồi cự cãi đánh nhau, H kêu những người đi cùng xong vào nhà L đập phá và dùng dao chém những người trong nhà L. L1 cầm dao xông vào nhà nhưng bị té ngã nên H nhặt lấy cây dao của L1 chém ông Nh (ông Nh là cha của Danh L) gây thương tích 52%. Lúc này, Danh L ở trong nhà chạy ra cầm theo cây dao thấy L1 bị té nên L lao đến chém vào đầu hai cái gây thương tích ở vùng trán thái dương trái và thái dương phải. Danh L cũng dùng dao chém trúng vào vai phải của L1 gây thương tích.

Qua quá trình giải quyết vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Gò Quao điều tra thu giữ được tang vật một cây dao bằng kim loại màu đen đã rỉ sét, có tổng chiều dài 33cm, lưỡi dao dài 19cm, sắc một cạnh, lưỡi dao có vết bể, vỡ 04cm, mũi dao xéo, cán dao bằng gỗ vuông có chiều dài 14cm, trên mũi dao có một lỗ hình tròn.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 20/KL-PY ngày 16/01/2018 của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại đối với Danh L1 như sau:

(1) Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng vùng trán đỉnh trái và vùng thái dương trái
- Nứt (đứt) bản sọ ngoài vùng trán đỉnh bên trái.
- Sẹo phần mềm vùng vai phải.

(2) Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại ở:

- Vùng trán đỉnh trái và vùng thái dương trái là 20%(Hai mươi phần trăm).

- Vùng vai phải là 03%(Ba phần trăm).

(3) Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: 22% (Hai mươi hai phần trăm).

(4) Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSGQ-TA, ngày 11/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Danh L về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Danh L và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

*** Về trách nhiệm hình sự:** áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54, 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Danh L từ 06 đến 09 tháng tù giam.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại là Danh L1 không yêu cầu nên Viện kiểm sát không đề nghị gì thêm.

*** Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy một cây dao bằng kim loại màu đen đã rỉ sét, có tổng chiều dài 33cm, lưỡi dao dài 19cm, sắc một cạnh, lưỡi dao có vết bể, vỡ 04cm, mũi dao xéo, cán dao bằng gỗ vuông có chiều dài 14cm, trên mũi dao có một lỗ hình tròn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại Danh L1 đã có đơn đề nghị xin được vắng mặt tại phiên tòa và người làm chứng là Danh Qui H vắng mặt nên HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

[3] Tại phiên toà bị cáo Danh L khai nhận khoảng 18 giờ, ngày 26/11/2016 tại nhà Danh L ở ấp Hòa Th, xã Đ, huyện Gò Quao do bị cáo L thấy nhóm người Danh L1 đã vào nhà bị cáo chém cha của bị cáo là Danh Nh gây thương tích và gây thương tích em của bị cáo L là Danh Tr, thấy vậy bị cáo L đã lấy một cây dao loại dao yếm làm cá ra chém trúng vào đầu Danh L1 hai cái gây ra thương tích 20% (hai mươi phần trăm) cho Danh L1. Thương tích của bị hại Danh L1 là do bị cáo gây nên. Bị cáo thống nhất với tội danh và điều luật do Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Danh L tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng số 16/CT-VKSND-GQ, ngày 11/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao và lời khai của bị hại cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ mà quá trình điều tra thu thập được.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, bị cáo biết được sức khỏe con người là vốn quý được Nhà nước bảo hộ và nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến mà bị cáo L bất chấp pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác bị cáo đã cố ý dùng hung khí gây thương tích cho anh L1. Theo Kết luận giám định pháp y số 20/KL-PY ngày 16/01/2018 của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: 20% (Hai mươi phần trăm)”*. Hung khí mà bị cáo sử dụng làm công cụ gây án là hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự nên cáo trạng số 10/CT-VKSND-GQ, ngày 13/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Danh L tội *“Cố ý gây thương tích”* theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

đ) Có tổ chức;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[4] Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra nên bị cáo được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, s khoản 1 Điều 51. Mặt khác, bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đồng thời bị hại Danh L1 cũng đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L và không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự. Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng. Từ các tình tiết đó cho thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 38, điểm e, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Danh L1 không yêu cầu và Viện Kiểm sát cũng không có đề nghị nên HĐXX miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS xử tịch thu tiêu hủy một cây dao bằng kim loại màu đen đã rỉ sét, có tổng chiều dài 33cm, lưỡi dao dài 19cm, sắc một cạnh, lưỡi dao có vết bể, vỡ 04cm, mũi dao xéo, cán dao bằng gỗ vuông có chiều dài 14cm, trên mũi dao có một lỗ hình tròn là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Danh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo Danh L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- **Áp dụng:** điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm e, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ Luật Hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Danh L 6 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Miễn xét.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS xử tịch thu tiêu hủy một cây dao bằng kim loại màu đen đã rỉ sét, có tổng chiều dài 33cm, lưỡi dao dài 19cm, sắc một cạnh, lưỡi dao có vết bẻ, vỡ 04cm, mũi dao xéo, cán dao bằng gỗ vuông có chiều dài 14cm, trên mũi dao có một lỗ hình tròn.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 10/QĐ-VKS-GQ ngày 14/6/2018 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2018.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Danh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

* **Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 5/7/2018.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- Công an huyện Gò Quao;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Vũ Thị Đào

Nguyễn Thanh Tùng

Nguyễn Thành Nghê